

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/ 5/ 2025

Về việc: “Ly hôn, nuôi con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Yến.

Bà Nguyễn Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Thái- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa: bà Đặng Ngọc Anh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 42/2025/TLST- HN&GD, ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc: “ Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lò Thị Ng, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Bản N O, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt có lý do.

2. Bị đơn: anh Lò Văn Ph, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Bản N O, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Lò Thị Ng, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Lò Thị Ng và anh Lò Văn Ph, sau một thời gian tìm hiểu và yêu nhau, đã nhất trí đi đăng kết hôn vào ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại UBND xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, cưỡng ép kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng anh chị sống hòa thuận và rất hạnh phúc. Đến khoảng đầu năm 2024 đến nay vợ chồng anh chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân là chồng chị Ng hay ghen tuông vợ vẫn nên vợ chồng chị thường xuyên cãi nhau, vì bất đồng quan điểm sống, trong cách sinh hoạt. Vì các lý do mâu thuẫn này quan hệ vợ chồng trở nên

căng thẳng, tình cảm vợ chồng bắt đầu đi xuống, không còn tình cảm như trước. Mặc dù vợ chồng anh chị đã nhiều lần ngồi lại với nhau trao đổi để tìm ra cách giải quyết mâu thuẫn, cũng như hai bên gia đình cũng can thiệp, hòa giải cho vợ chồng đi đến hòa thuận. Nhưng sự việc vẫn không được giải quyết, tình cảm vợ chồng vẫn không thể hòa thuận được với nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng giữa chị Ng và anh Ph không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ các lý do trên nên chị Lò Thị Ng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu giải quyết cho chị Ng được ly hôn với anh Lò Văn Ph, chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

Về con chung: chị Lò Thị Ng và anh Lò Văn Ph có 02 con chung là cháu Lò Thị Bảo Th, sinh ngày 15/01/2020 và cháu Lò Thị Kim O, sinh ngày 30/3/2022. Sau khi ly hôn chị Ng và anh Lò Văn Ph, thỏa thuận: chị Lò Thị Ng sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Bảo Th cho đến khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Lò Văn Ph là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Kim O cho đến khi cháu O trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Lò Thị Ng và anh Lò Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở chị Ng và anh Ph thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: chị Ng và anh Ph đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; về khoản nợ chung: không có tài sản chung, khoản nợ vay chung nên chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh, vào ngày 20/02/2025, bà Lò Thị Ưống, sinh năm 19962 (mẹ đẻ của Lò Văn Ph), cho biết: vợ chồng anh Ph và chị Ng hiện tại không sống cùng nhau. Về mâu thuẫn gia đình cụ thể như thế nào thì bà cũng không nắm được do hai con đã làm nhà sống ở riêng. Bà Ưống chỉ nghe nói là do con trai đi làm thuê xa nhà, con dâu (chị Ng) ở nhà chăm con nên các con của bà xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc kinh tế nên cãi nhau. Vào ngày 22/12/2024 con dâu bà bỏ nhà đi làm thuê qua tết mới trở về nhà. Do các con có mâu thuẫn không thể tiếp tục chung sống nên 02 bên gia đình đã tự thỏa thuận ly hôn và có sự chứng kiến của trưởng bản và những người uy tín của bản. Chị Ng và anh Ph tự thỏa thuận, thống nhất ly hôn và nuôi con chung. Anh Ph đi làm thuê ở Hà Nội bà không biết rõ địa chỉ, nhưng thỉnh thoảng Ph vẫn gọi điện thoại liên lạc về cho bà, cũng về thăm gia đình. Về con chung có 02 con chung, hiện tại cháu Lò Thị Bảo Th, đang sống cùng mẹ tại bản Nậm Há, xã Noong Hẻo. Cháu Lò Thị Kim O sống cùng với bà tại Bản N O, xã N H, huyện Sìn Hồ.

Bị đơn là anh Lò Văn Ph, trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh Ph hoàn toàn nhất trí như lời nội dung đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai của chị Lò Thị Ng về quá trình tìm hiểu, ngày đăng ký kết hôn và thời gian chung sống. Anh Ph và chị Ng, sống ly thân đầu năm 2024 đến nay, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Trong thời gian sống ly thân anh Ph thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho chị Ng nhưng chỉ đề hỏi thăm sức khỏe các con, về tình cảm vợ chồng anh Ph

không còn quan tâm gì đến chị Ng nữa. Do thời gian sống ly thân đã lâu, hiện tại anh Ph cũng không còn tình cảm gì với chị Ng nên chị Ng làm đơn xin ly hôn với anh Ph, anh Lò Văn Ph đồng ý ly hôn với chị Lò Thị Ng.

Về con chung: anh Lò Văn Ph và chị Lò Thị Ng, có 02 con chung là cháu Lò Thị Bảo Th, sinh ngày 15/01/2020 và cháu Lò Thị Kim O, sinh ngày 30/3/2022. Sau khi ly hôn anh Ph và chị Ng, thỏa thuận: chị Lò Thị Ng sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Bảo Th cho đến khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Lò Văn Ph là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Kim O cho đến khi cháu O trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Lò Thị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở chị Tâm và anh Ph thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: anh Ph và chị Ng đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung; về khoản nợ chung: không có tài sản chung, khoản nợ vay chung nên chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Lò Thị Ng, kể từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Quá trình thụ lý, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ bị đơn đều vắng mặt, chưa chấp hành đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Lò Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Lò Văn Ph có mặt tại phiên tòa nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Ng và anh Ph là vợ chồng có đăng ký kết hôn, do đó chị Ng có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Ph là bị đơn có đăng ký thường trú tại Bản N O, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo tài liệu trong hồ sơ thể hiện, chị Ng và anh Ph đăng ký kết hôn vào ngày 16/6/2020 tại UBND xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, sau thời gian đầu hạnh phúc anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, dù đã có sự hòa giải từ hai bên gia đình và sự cố gắng của hai vợ chồng nhưng vẫn không thể hàn gắn. Do đó, hôn nhân của anh chị rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị Ng làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Ph là có căn cứ để chấp nhận theo Điều 19, Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: anh Lò Văn Ph và chị Lò Thị Ng, có 02 con chung là cháu Lò Thị Bảo Th, sinh ngày 15/01/2020 và cháu Lò Thị Kim O, sinh ngày 30/3/2022. Sau khi ly hôn anh Ph và chị Ng, thoả thuận: chị Lò Thị Ng sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Bảo Th cho đến khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Lò Văn Ph là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Kim O cho đến khi cháu O trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Lò Thị Ng và anh Lò Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: anh Ph và chị Ng đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung; về khoản nợ chung: không có tài sản chung, khoản nợ vay chung nên anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò Thị Ng, xử cho chị Lò Thị Ng được ly hôn với anh Lò Văn Ph.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị Lò Thị Ng và anh Lò Văn Ph có 02 con chung là cháu Lò Thị Bảo Th, sinh ngày 15/01/2020 và cháu Lò Thị Kim O, sinh ngày 30/3/2022. Sau khi ly hôn chị Lò Thị Ng và anh Lò Văn Ph, thoả thuận: chị Lò Thị Ng sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Bảo Th cho đến khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Lò Văn Ph là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Kim O cho đến khi cháu O trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Hiện tại cháu O đang sống cùng bố tại nhà của bà nội, cháu Th đang sống cùng chị Ng. Vì vậy, căn cứ tình hình thực tế, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cả hai cháu, cần thiết giao cháu Lò Thị Bảo Th cho chị Lò Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên; giao cháu Lò Thị Kim O cho anh Lò Văn Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền và nghĩa vụ được thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung; khoản nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Lò Thị Ng là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử, miễn án phí Dân sự sơ thẩm đối với vụ án Hôn nhân và gia đình cho chị Lò Thị Ng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Xét đơn khởi kiện của chị Lò Thị Ng xác định đây là vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời điểm chị Lò Thị Ng nộp đơn khởi kiện, anh Lò Văn Ph là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Bản N O, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Lò Thị Ng và anh Lò Văn Ph, theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Lò Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Lò Văn Ph có mặt tại phiên tòa nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Lò Thị Ng và anh Lò Văn Ph, sau một thời gian tìm hiểu và yêu nhau, đã nhất trí đi đăng kết hôn vào ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại UBND xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, cưỡng ép kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng anh chị sống hòa thuận và rất hạnh phúc. Đến khoảng đầu năm 2024 đến nay vợ chồng anh chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân là chồng chị Ng hay ghen tuông vợ vẫn nên vợ chồng chị thường xuyên cãi nhau, vì bất đồng quan điểm sống, trong cách sinh hoạt. Vì các lý do mâu thuẫn này quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng, tình cảm vợ chồng bắt đầu đi xuống, không còn tình cảm như trước. Mặc dù vợ chồng anh chị đã nhiều lần ngồi lại với nhau trao đổi để tìm ra cách giải quyết mâu thuẫn, cũng như hai bên gia đình cũng can thiệp, hòa giải cho vợ chồng đi đến hòa thuận nhưng sự việc vẫn không được giải quyết, tình cảm vợ chồng vẫn không thể hòa thuận được với nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng giữa chị Ng và anh Ph không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị Lò Thị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn Ph, để chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xét thấy anh Lò Văn Ph không có thiện chí hợp tác, không có yêu cầu phản tố, không đưa ra được các chứng cứ, biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng. Hiện nay vợ, chồng chị Ng và anh Lò Văn Ph vẫn đang sống ly thân, không liên lạc và không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ vợ, chồng chị Lò Thị Ng và anh Lò Văn Ph, chung sống với nhau mà không có hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị Lò Thị Ng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn Ph. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị Ng, cho chị Lò Thị Ng được ly hôn với anh Lò Văn Ph.

[3]. *Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung*: Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị Lò Thị Ng và anh Lò Văn Ph có 02 con chung là cháu Lò Thị Bảo Th, sinh ngày 15/01/2020 và cháu Lò Thị Kim O, sinh ngày 30/3/2022. Sau khi ly hôn chị Ng và anh Lò Văn Ph, thỏa thuận: chị Lò Thị Ng sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Bảo Th cho đến khi các cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Lò Văn Ph là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Kim O cho đến khi cháu O trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Để không ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các cháu và đảm bảo quyền lợi chính đáng cho con chung, sau khi ly hôn được phát triển tốt nhất về cả thể chất lẫn tinh thần. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình: Giao cháu Lò Thị Bảo Th, sinh ngày 15/01/2020 cho chị Lò Thị Ng, là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Th, cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Giao cháu Lò Thị Kim O, sinh ngày 30/3/2022 cho anh Lò Văn Ph, là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Th, cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Lò Thị Ng và anh Lò Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở tôi và anh Ph thực hiện quyền này.

Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của các con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

[4]. *Về tài sản chung; về khoản nợ chung*: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. *Về án phí*: chị Lò Thị Ng là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hội đồng xét xử, miễn án phí Dân sự sơ thẩm đối với vụ án Hôn nhân và gia đình cho chị Lò Thị Ng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lò Thị Ng.

Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị Ng và anh Lò Văn Ph, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2020 do Ủy ban nhân dân xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, cấp ngày 16/6/2020. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị Ng và anh Lò Văn Ph, chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Lò Thị Bảo Th, sinh ngày 15/01/2020 cho chị Lò Thị Ng, là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Th, cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Giao cháu Lò Thị Kim O, sinh ngày 30/3/2022 cho anh Lò Văn Ph, là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu O, cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Lò Thị Ng và anh Lò Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở tối và anh Ph thực hiện quyền này.

Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của các con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: chị Lò Thị Ng được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị đơn là anh Lò Văn Ph, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Nguyên đơn chị Lò Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;

- UBND xã Noong Hẻo;
- Chi cục THADS huyện Sin Hồ;
- Lưu hồ sơ - TA.

Phan Hồng Ngoãn